

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HSST
Ngày: 17-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Bà Hà Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLST- HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 07/2019/QĐXXST - HS ngày 03/01/2019 đối với bị cáo:

Lò Thị H (tên gọi khác: không), sinh năm: 1975, tại Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Đội X, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: không học; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Dân tộc: Thái; con ông: Lò Văn B, sinh năm 1938 và bà Lò Thị H, sinh năm 1943; có chồng là Lường Văn N, sinh năm: 1965 và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 23/10/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị H: Ông Phạm Đình K - Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp Nhà nước tỉnh Điện Biên.

- *Người phiên dịch cho bị cáo:* Ông Lò Văn A, sinh năm 1997.

Trú tại: Tổ X, phường M, thành phố B, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/10/2018, tại Trạm cửa khẩu quốc tế Tây Trang thuộc địa phận xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên và Chi cục Hải quan Cửa khẩu quốc tế Tây Trang phát hiện và thu giữ của Lò Thị H 23 túi nilon màu xanh bên trong có chứa các viên nén màu hồng, xanh đều có ký hiệu WY có khối lượng là 469,87 gam (sau đó được xác định là Methamphetamine). Mục đích của bị cáo mang từ Lào về Việt Nam để bán. Nguồn gốc số ma túy đó là do có quen biết đối tượng tên là M người Lào, sáng ngày 23/10/2018, bị cáo tìm và mua được của một người tên là M 23 túi Methamphetamine trong đó có 03 túi cho thêm. H đã trả trước cho M 2.500.000 tiền kíp Lào, số tiền còn lại là 10.000.000 VNĐ hai bên thỏa thuận khi nào H bán được số ma túy trên sẽ trả nốt số tiền còn lại. Sau khi mua được ma túy bị cáo cho vào bên trong chiếc xe máy mang về Việt Nam. Khi đi đến cửa khẩu Quốc tế Tây Trang thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang thu giữ 469,87 gam Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 38/GĐ-PC09, ngày 03/11/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 23 (hai mươi ba) mẫu các viên nén màu hồng, màu xanh trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị H gửi giám định là ma túy: *Loại Methamphetamine.*

- *Khối lượng vật chứng thu giữ Lò Thị H là: 469,87gam*

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-Cp ngày 15/5/2018

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS-P1 ngày 24/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Thị H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX), áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, xử phạt bị cáo Lò Thị H 20 (hai mươi) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều

47BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý theo quy định của pháp luật. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo: Bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế, bản thân không được đi học, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Lò Thị H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế của bị cáo cũng gặp nhiều khó khăn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lò Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì cần tiền để làm nhà và biết được việc mua bán trái phép chất ma túy thu được nhiều lợi nhuận ngày 21/10/2018 bị cáo sang Lào và gặp đối tượng tên là M, hai bên đã thỏa thuận mua

bán 20 túi Methamphetamine với giá 300 nghìn tiền kíp/01túi. Lò Thị H đã trả trước cho M 2.500.000 tiền kíp Lào và còn nợ lại là 10.000.000 VNĐ hai bên thỏa thuận khi nào Lò Thị H bán được ma túy sẽ trả nốt. Ngày 23/10/2018 M giao cho H 23 túi Methamphetamine trong đó có 03 túi cho thêm. Sau khi mua được số ma túy nói trên bị cáo cho vào bên trong chiếc xe máy và trở về Việt Nam. Mục đích của bị cáo sau khi mua được ma túy mang về Việt Nam sẽ bán với giá khoảng 2.500.000 đến 3.000.000 VNĐ/01 gói Methamphetamine. Đến 15 giờ 30 phút ngày 23/10/2018, tại trạm cửa khẩu Quốc tế Tây Trang thuộc địa phận xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên và Chi cục Hải quan Cửa khẩu Quốc tế Tây Trang phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng 23 túi nilon màu xanh bên trong có chứa các viên nén màu hồng, xanh đều có ký hiệu WY có khối lượng là 469,87gam Methamphetamine.

Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Thị H đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 469,87 gam Methamphetamine của bị cáo Lò Thị H đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo Lò Thị H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu nhưng Hội đồng xét xử quyết định cần xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo làm nương, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế

còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần sử lý như sau:

- Toàn bộ số Methamphetamine thu giữ của bị cáo Lò Thị H cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA Wave RSX; màu sơn trắng - xanh - đen; biển kiểm soát: 27U1-XXX thu giữ của bị cáo, do bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lò Thị H (xe máy đăng ký mang biển số 27U1-XXX) và 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy mang tên Sùng A S (xe máy biển số 27U1-XXX) do phương tiện đã bị tịch thu sung ngân sách nhà nước nên cần bị tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) Giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào mang tên Lò Thị H; 01 (một) Giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Lò Thị H không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 135,136/BLTTHS bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng xét thấy bị cáo hiện sinh sống ở vùng sâu vùng xa vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nên HĐXX quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong vụ án theo lời khai của bị cáo thì số ma túy đó là do bị cáo mua của người tên là M tại Lào, do vậy cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này. HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị H (tên gọi khác không) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lò Thị H 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2018.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- **Tịch thu tiêu hủy:**

+ 01 (một) hộp niêm phong bì catton hình chữ nhật được dán kín bằng giấy trắng. Một mặt hộp niêm phong dán miếng giấy có chữ đánh máy: vật chứng vụ án Lò Thị H- sinh năm 1975; Nơi cư trú: Đội X, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bị Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Tây Trang + phòng PCTP và Ma túy thuộc BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên + Chi cục Hải quan CKQT Tây Trang bắt quả tang ngày 23/10/2018 tại: Trạm Cửa khẩu Quốc tế Tây trang thuộc xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng gồm: Các viên nén màu hồng, màu xanh đều có ký hiệu WY chứa bên trong 23 túi nilon, có tổng khối lượng 469,87 gam; trích 23 mẫu gửi giám định có tổng khối lượng 10,35 gam; tổng khối lượng vật chứng còn lại 459,52 gam.

+ 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: YYY, mang tên Lò Thị H, xe máy đăng ký mang biển số 27U1-XXX

+ 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy số ZZZZ, mang tên Sùng A S (xe máy biển số 27U1-XXX)

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01(một) chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA Wave RSX; màu sơn trắng - xanh - đen; biển kiểm soát: 27U1-XXX; số máy XXXXX; số khung XXX. Xe đã cũ, qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) Giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào, số 001308 mang tên Lò Thị H.

+ 01 (một) Giấy chứng minh thư nhân dân số XXXX mang tên Lò Thị H.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 24/12/2018 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/01/2019).

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã (T/báo);
- Lưu HS./.

Nguyễn Trọng Đoàn